

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2021/HS-PT

Ngày 07 - 4 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 871/2020/HSPT ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trung K và Trần Thị Ng do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 274/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trung K, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở thôn Đồng Chùa, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 12/12; con ông Nguyễn Văn K và bà Kiều Thị Nguyệt Ng; tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 29/4/2016, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” (đã xóa án tích); Bắt tạm giữ ngày 25/02/2019 - có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Ng, sinh năm 1976; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Đội 2, thôn Phú Mỹ, xã Đ, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên; nơi ở Số 11A ngách 37/1 Đào Tấn,

phường K, quận B, Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hoá 12/12; con ông Trần Nhân M (chết) và bà Đỗ Thị M; tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1987, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Thôn Cẩm Tân, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội; nơi ở Số 29 ngõ 495 Bạch Đ, phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội) – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1987; trú tại Số 29 ngõ 495 Bạch Đ, phường Ch, quận K, Hà Nội – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2017, tại khu vực vườn hoa Nguyễn Huy Tự, phường B, quận B, Hà Nội, chị Phùng Thị Thu H vay của Nguyễn Trung K 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 250.000 đồng/10.000 đồng/ngày tương đương 912%/năm. K lấy lãi trước 10 ngày tương đương 2.500.000 đồng nên chị H được nhận 7.500.000 đồng. Đến cuối tháng 12/2017, chị H đã trả được cho K 10.000.000 đồng tiền lãi. Do bị ốm nên chị H về quê và không trả nợ và lãi cho K nữa. Tháng 8/2018, chị H liên lạc với K để xin tiếp tục trả nợ. Tại đầu ngõ 37 Đào Tấn, quận B, Hà Nội, K tính lãi những ngày chị H chưa đóng trong thời gian nghỉ ốm từ tháng 12/2017 đến tháng 8/2018 là 8 tháng, mỗi tháng là 7.500.000 đồng = 60.000.000 đồng và nợ gốc là 10.000.000 đồng, nên K bảo chị H viết giấy vay nợ K 70.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày đóng 500.000 đồng, trong vòng 140 ngày sẽ trả hết nợ gốc và lãi. Ngoài ra, K còn bắt chị H viết một giấy nhận của Trần Thị Ng 70.000.000 đồng nhờ mua hộ xe máy. Hai giấy tờ này, K giữ. Từ tháng 8/2018 đến ngày 02/01/2019, chị H đã đóng cho K số tiền là 40.000.000 đồng. Do không có đủ tiền nên ngày 03/01/2019, chị H trả cho K 300.000 đồng.

Khoảng 03h00' ngày 05/01/2019, chị H gọi điện thoại cho K để xin đóng 300.000 đồng nhưng K không đồng ý. Khi biết chị H ở ngã ba Nguyễn Huy Tự - Trần Kh D, K điều khiển xe máy SH màu trắng BKS: 29D2-220.39 chở Trần Thị Ng đến gặp chị H. Tại đầu ngõ 37 Tây Kết, phường Bạch Đ, quận B, Hà Nội, chị H tiếp tục xin K cho đóng 300.000 đồng nhưng K không đồng ý rồi dùng tay phải tát vào đầu chị H, bắt chị H đi vay đủ 500.000 đồng đóng cho K. Do vay không được nên K đồng ý cầm của chị H 300.000 đồng rồi điều khiển xe máy chở Ng bỏ đi.

Khoảng 01h30' ngày 16/02/2019, khi chị H đang đứng tại khu vực trước cổng bệnh viện Hữu Nghị, phố Trần Kh D, phường Bạch Đ, quận B, Hà Nội, K điều khiển xe máy SH màu trắng BKS: 29D2-220.39 chở Trần Thị Ng đến. K xuống xe, đi ra chỗ chị H rồi dùng tay túm tóc, ấn đầu bắt chị H quỳ, tát vào đầu và yêu cầu chị H trả tiền. Do không có tiền nên chị H xin khất. K đi ra chỗ dựng xe máy SH lấy 01 chiếc kéo dài khoảng 20cm, cán bọc nhựa màu đỏ trong cốp xe dí mũi kéo vào vai chị H và đe dọa, ép chị H phải trả số tiền còn nợ là 29.400.000 đồng. Chị H tiếp tục xin khất nợ nên K chửi và yêu cầu chị H từ ngày 15 âm lịch phải trả cho K 300.000 đồng/ngày cho đến khi trả hết số tiền nợ: 29.400.000 đồng. Sau đó, K điều khiển xe máy chở Ng bỏ đi.

Khoảng 12h00' ngày 25/02/2019, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự phối hợp với Công an phường Ngọc Kh kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Trung K tại khu vực trước cửa nhà số 45 Đào Tấn, phường Ngọc Kh, quận B, Hà Nội. Tại chỗ, K khai không có giấy tờ tùy thân nên tổ công tác đã đưa K về trụ sở công an để làm rõ.

Tiến hành kiểm tra xe máy SH BKS: 29D2-220.39, tổ công tác thu giữ của Nguyễn Trung K 01 chiếc kéo dài khoảng 20cm, mũi nhọn, lưỡi kéo bằng kim loại sáng màu, cán bọc nhựa màu đỏ. Tại chỗ, K khai là chiếc kéo K dùng để đe dọa đòi tiền chị H tại khu vực trước cửa Bệnh viện Hữu Nghị, phố Trần Kh D, phường Bạch Đ, quận B, Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Trung K khai nhận hành vi phạm tội như trên. Sau đó, K thay đổi lời khai cho rằng ngày 03/08/2018, K cho chị H vay số tiền 70.000.000 đồng, không tính lãi. Ngày 05/01/2019, K có gặp chị H tại đầu ngõ 37 Tây Kết nhưng K đánh đập, chửi bới chị H để đòi nợ. Ngày 16/02/2019, K điều khiển xe máy SH BKS: 29D2-220.39 chở chị Trần Thị Ng đi qua cổng bệnh viện Hữu Nghị trên phố Trần Kh D, phường Bạch Đ, quận B, Hà Nội thì gặp chị H nhưng K không đánh đập, đe dọa, dùng kéo uy hiếp tinh thần chị H để đòi nợ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị Ng khai nhận việc Ng chứng kiến Nguyễn Trung K dùng tay túm tóc, ấn đầu bắt chị Phùng Thị Thu H quỳ xuống đất, tát vào đầu nhằm chiếm đoạt tiền của chị H ngày 16/02/2019 tại khu vực trước cổng bệnh viện Hữu Nghị, phố Trần Kh D, phường Bạch Đ, quận B, Hà Nội nhưng không tố giác với cơ quan có thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, chị H từ chối giám định thương tích và không yêu cầu K bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 274/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Bị cáo Trần Thị Ng phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 201, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 55, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nguyễn Trung K 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (03 ngày cải tạo = 01 ngày tù) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho 2 tội là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25.02.2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Thị Ng 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2020, Trần Thị Ng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 01/10/2020, bị cáo Nguyễn Trung K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị Ng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Trung K thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo kêu oan cho rằng bị cáo không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo K kêu oan. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 và điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị Ng về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung K thấy: Bị cáo có hành vi dùng vũ lực để buộc chị Phùng Thị Thu H phải đưa số tiền 500.000 đồng và 29.400.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi cho chị H vay số tiền 10.000.000đ, với mức lãi suất là 912%/năm, tiền lãi thu được là 40.600.000 đồng, trong đó thu lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 3.667.000đ và thu lãi với mức lãi suất trên 20%/năm (được xác định là thu lời bất chính) là 36.933.000đ. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về hai tội là

đúng người, đúng tội không oan. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn xác định là nhân thân xấu. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là không nặng. Tại cấp phúc thẩm, tuy bị cáo xuất trình tài liệu có bố là người có thời gian tham gia quân đội được thưởng bằng khen, nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ng thấy: Bị cáo biết rõ hành vi của Nguyễn Trung K là vi phạm pháp luật nhưng không trình báo cho cơ quan có thẩm quyền để kịp thời ngăn chặn, xử lý. Tuy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, không thể cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội mà cần bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của người bị hại, người làm chứng, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 4/2017, tại khu vực vườn hoa Nguyễn Huy Tự, phường Bạch Đằng, quận B, Hà Nội, Nguyễn Trung K cho chị Phùng Thị Thu H vay số tiền 10.000.000đ, với mức lãi suất là 912%/năm, tiền lãi thu được là 40.600.000 đồng, trong đó thu lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là: 3.667.000đ và thu lãi với mức lãi suất trên 20%/năm (được xác định là thu lãi bất chính) là: 36.933.000đ.

Khoảng 04h ngày 05/01/2019, tại khu vực đầu ngõ 37 Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận B, Hà Nội, Nguyễn Trung K có hành vi dùng tay phải tát vào đầu chị Phùng Thị Thu H bắt chị H trả nợ 500.000đ.

Khoảng 01h30' ngày 16/02/2019, tại khu vực trước cổng Bệnh viện Hữu Nghị, phố Trần Kh D, quận B, Hà Nội, Nguyễn Trung K có hành vi dùng tay tóm tóc, ấn đầu bắt chị Phùng Thị Thu H quỳ xuống đất, tát và dùng kéo dí vào vai chị H bắt chị H trả nợ số tiền 29.400.000đ (70.000.000đ – 40.600.000đ = 29.400.000đ).

Trần Thị Ng tuy không được Nguyễn Trung K rủ rê, bàn bạc và thực hiện hành vi Cướp tài sản. Nhưng Ng biết rõ ngày 05/01/2019 và ngày 16/02/2019, tại đầu ngõ 37 Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận B, Hà Nội và tại khu vực trước cổng bệnh viện Hữu Nghị, phố Trần Kh D, quận B, Hà Nội, Nguyễn Trung K đã có hành vi dùng tay tóm tóc, ấn đầu bắt chị Phùng Thị Thu H quỳ xuống đất, tát vào đầu chị H nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của chị H mà không tố giác với cơ quan có thẩm quyền.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 và "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Trần Thị Ng về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; nhưng

tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo cho rằng mình bị oan nhưng không đưa ra được căn cứ nào chứng minh.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung K thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, xâm phạm quyền sở hữu tài sản và quyền nhân thân của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Ng xâm phạm đến hoạt động tư pháp của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn cố ý phạm tội, bị cáo Nguyễn Trung K có hành vi dùng vũ lực để buộc chị Phùng Thị Thu H phải đưa số tiền 500.000 đồng và 29.400.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi cho chị H vay số tiền 10.000.000đ, với mức lãi suất là 912%/năm, tiền lãi thu được là 40.600.000 đồng, trong đó thu lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 3.667.000đ và thu lãi với mức lãi suất trên 20%/năm (được xác định là thu lời bất chính) là 36.933.000đ. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn xác định là nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù gia đình bị cáo có xuất trình tài liệu theo đó bố bị cáo có thời gian tham gia quân đội được tặng thưởng bằng khen; nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ng, thấy: Mặc dù Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhưng xét bị cáo tại phiên tòa chưa thành khẩn khai báo; bị cáo đã hai lần đi cùng bị cáo

K chứng kiến bị cáo K có hành vi “Cướp tài sản” nhưng bị cáo đã không trình báo với cơ quan có thẩm quyền để kịp thời ngăn chặn nên xét thấy không thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 201; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36, Điều 38, Điều 55, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 7 năm tù về tội “Cướp tài sản”; 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ (03 ngày cải tạo = 01 ngày tù) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 2 tội là 7 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Thị Ng 06 (sáu) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ 25/02/2019 đến ngày 27/02/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trung K, Trần Thị Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 07/4/2021.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B, HN;
- Công an quận B, HN;
- TAND quận B, HN;
- Chi cục THADS quận B, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang